

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/DS-ST

Ngày: 04/7/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Anh Đức;

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 91/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng C**. Địa chỉ: Số A, Phố L, H, H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Thạch Thanh T** – Phó giám đốc phụ trách phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện M, địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Theo quyết định ủy quyền số 30/QĐ-NHCS ngày 01/3/2023 – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Thạch Thanh T trình bày:

Ngày 04/11/2019, Ngân hàng có cho bà Huỳnh Thị N vay chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, số tiền vay: 20.000.000 đồng theo hợp đồng số 660000716465015, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 60 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 15/11/2022, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như thỏa thuận. Số tiền còn nợ là 22.128.058 đồng (Trong đó: Gốc 20.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 15/11/2022 là 2.128.058 đồng).

Ngày 04/7/2021, Ngân hàng có cho bà Huỳnh Thị N vay chương trình Hộ mới thoát nghèo, số tiền vay: 20.000.000 đồng theo hợp đồng số 66000072945520, lãi suất 0,6875%/tháng, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 15/11/2022, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như thỏa thuận. Số tiền còn nợ là 21.942.382 đồng (Trong đó: Gốc 20.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 15/11/2022 là 1.942.382 đồng).

Nay Ngân hàng C yêu cầu giải quyết buộc bà Huỳnh Thị N thanh toán số tiền nợ là 44.070.440 đồng (Trong đó số tiền gốc là 40.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 15/11/2022 là 4.070.440 đồng). Đồng thời phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 15/11/2022 cho đến khi trả hoàn tất nợ.

- *Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị N:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt và không thể hiện ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Huỳnh Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Huỳnh Thị N thanh toán tổng số tiền vốn gốc là 40.000.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, có chữ ký xác nhận của bị đơn đồng thời bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo và biết được yêu cầu của nguyên đơn nhưng vẫn không có ý kiến phản đối. Do đó có đủ căn cứ để xác định bị đơn Huỳnh Thị N có nợ của nguyên đơn là Ngân hàng C số tiền 40.000.000 đồng.

[3] Xét thấy khi thực hiện thỏa thuận vay vốn, nguyên đơn Ngân hàng C đã thực hiện việc giao đầy đủ số tiền như cam kết cho bị đơn, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho nguyên đơn khi đến hạn, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nguyên đơn, vi phạm hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, thỏa thuận và vi phạm Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu bị đơn Huỳnh Thị N thanh toán số tiền gốc 40.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Thấy rằng đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là lãi trong hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi bị đơn phải trả tạm tính đến ngày 15/11/2022 là 4.070.440 đồng và bị đơn phải trả lãi phát sinh sau ngày 15/11/2022 theo lãi suất thỏa thuận trong sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn cho đến ngày trả hết nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.203.500 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn bà Huỳnh Thị N.

1. Buộc bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tổng số tiền còn nợ là 44.070.440 đồng (Trong đó số tiền gốc là 40.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 15/11/2022 là 4.070.440 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại sổ vay vốn, sổ lưu và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.203.500 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Kiều Oanh

